

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KHO BÃI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

● NGUYỄN KHÁNH DƯƠNG

Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

DOI: <https://doi.org/10.62831/202504018>

TÓM TẮT:

Hệ thống kho bãi là một phần không thể thiếu trong chuỗi cung ứng và logistics, đóng vai trò quan trọng trong việc lưu trữ, quản lý và vận chuyển hàng hóa. Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) với vai trò là trung tâm kinh tế và thương mại lớn nhất Việt Nam, đang đối mặt với nhiều thách thức trong việc quản lý và phát triển hệ thống kho bãi. Mục tiêu của bài nghiên cứu này là đánh giá thực trạng hiện tại và đề xuất các giải pháp cải thiện hệ thống kho bãi tại TP.HCM.

Từ khóa: hệ thống kho bãi, quản lý, vận chuyển hàng hóa.

1. Đặt vấn đề

Lịch sử phát triển của hệ thống kho bãi tại TP.HCM có nhiều bước tiến đáng kể, từ những năm đầu thập kỷ 90 với các kho bãi nhỏ lẻ, đến nay TP.HCM đã trở thành một trung tâm logistics lớn của cả nước với nhiều khu công nghiệp và khu logistics hiện đại. Hệ thống kho bãi tại TP.HCM tiếp tục phát triển mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nền kinh tế toàn cầu hóa. Sự gia tăng của thương mại điện tử và dịch vụ giao hàng nhanh đã thúc đẩy nhu cầu về không gian lưu trữ và dịch vụ logistics chuyên nghiệp. Đặc điểm chung của hệ thống kho bãi hiện tại bao gồm các kho bãi truyền thống và các kho bãi hiện đại áp dụng công nghệ cao. Các kho bãi truyền thống thường có diện tích nhỏ, quản lý thủ công, trong khi các kho bãi hiện đại sử dụng hệ thống quản lý tự động và công nghệ IoT. Số lượng và phân bố kho bãi trong thành phố không đồng đều, tập trung chủ yếu ở các khu vực ngoại ô như Bình Chánh, Thủ Đức và các khu công nghiệp lớn như Khu công nghiệp Tân Tạo, Khu công nghiệp Hiệp

Phước. Mục tiêu của bài nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng hiện tại và đề xuất các giải pháp cải thiện hệ thống kho bãi tại TP.HCM.

2. Thực trạng hệ thống kho bãi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Hệ thống kho bãi là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong chuỗi cung ứng và hoạt động logistics. Kho bãi không chỉ là nơi lưu trữ, bảo quản hàng hóa trong quá trình chờ phân phối mà còn giúp doanh nghiệp quản lý dòng hàng hóa hiệu quả. Việc tận dụng khai thác kho bãi tốt có thể giảm thiểu chi phí vận chuyển và tăng tốc độ giao hàng, qua đó đảm bảo hàng hóa được giao đúng hạn, đầy đủ và đúng chất lượng.

Hiện nay hệ thống kho bãi được phân loại theo nhiều tiêu chí như phân loại theo chức năng, theo hình thức sở hữu, theo điều kiện bảo quản. Kho bãi phân loại theo chức năng gồm kho trung chuyển, kho dự trữ và kho phân phối. Kho trung chuyển thực hiện lưu trữ hàng hóa trong thời gian ngắn trước khi tiếp tục vận chuyển. Kho dự trữ dùng để lưu trữ hàng hóa trong thời gian dài nhằm đảm bảo nguồn

cung ổn định, kho phân phối giữ vai trò trung tâm trong việc điều phối và giao hàng đến khách hàng cuối cùng.

Kho bãi phân loại theo hình thức sở hữu gồm kho tư nhân, kho công cộng và kho thương mại. Kho tư nhân được doanh nghiệp tự đầu tư và quản lý để phục vụ hoạt động riêng của mình. Kho công cộng được cung cấp bởi bên thứ ba và nhiều doanh nghiệp có thể thuê sử dụng. Kho thương mại hoạt động như một trung tâm phân phối cho nhiều doanh nghiệp khác nhau.

Kho bãi phân loại theo điều kiện bảo quản gồm kho thường, kho lạnh và kho đông lạnh. Kho thường dùng trong việc bảo quản hàng hóa không yêu cầu điều kiện đặc biệt. Kho lạnh dùng để bảo quản thực phẩm, dược phẩm và các mặt hàng nhạy cảm với nhiệt độ. Kho đông lạnh chuyên dùng để bảo quản hàng hóa cần nhiệt độ cực thấp để duy trì chất lượng.

Thực trạng của hệ thống kho bãi trên địa bàn TP.HCM hiện nay:

2.1. Diện tích và số lượng kho bãi vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu

Tính đến cuối năm 2023, tổng diện tích kho bãi hiện đại tại Việt Nam đạt gần 3,9 triệu m2 sàn, với tốc độ tăng trưởng hàng năm giai đoạn 2020-2023 là 23%. Trong đó, các nhà đầu tư nước ngoài chiếm trên 75% thị phần diện tích sàn kho xưởng cho thuê (Ban Mai, 2024). Tại TP.HCM nhu cầu thuê kho bãi tăng mạnh, đặc biệt từ các lĩnh vực như thương mại điện tử, sản xuất và xuất khẩu.

TP.HCM hiện có khoảng 1.000 ha diện tích kho bãi, nhưng nhu cầu thực tế cao hơn nhiều. Các kho bãi tại TP.HCM có quy mô và diện tích rất đa dạng, từ các kho bãi nhỏ chỉ vài trăm mét vuông đến những kho bãi lớn lên đến hàng nghìn mét vuông. Diện tích trung bình của một kho bãi thường dao động từ 500 đến 5.000 mét vuông, tùy thuộc vào mục đích sử dụng và yêu cầu của khách hàng. Tuy nhiên, diện tích tổng thể của các kho bãi vẫn chưa đủ để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thành phố. Sự bùng nổ của thương mại điện tử đã làm gia tăng nhu cầu về kho bãi để lưu trữ và phân phối hàng hóa. Dự báo cho thấy, Việt Nam sẽ là thị trường thương mại điện tử tăng trưởng nhanh thứ

hai Đông Nam Á, với tốc độ trung bình 29% trong giai đoạn 2020-2025, đạt quy mô 52 tỷ USD vào năm 2025. (Bảng 1)

Bảng 1. Diện tích các kho bãi ở TP.HCM

Cảng	Diện tích kho hàng (ha)
Cảng Sài Gòn	1,000
Cảng Hiệp Phước	500
Cảng Cát Lái	300
Cảng Nhà Rong	200
Cảng Long An	150

Nguồn: Nghiên cứu CBRE, Cảng Thành phố Hồ Chí Minh, 2023.

Mặc dù ngành Logistics đóng góp 8,6% vào GRDP của TP.HCM, nhưng thành phố chưa triển khai quy hoạch chi tiết cho từng loại hình logistics. Điều này dẫn đến sự phát triển tự phát, thiếu đồng bộ và không đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường. Các vấn đề pháp lý, như quy định chưa rõ ràng về cấp phép xây dựng và chuyển nhượng đất đai, khiến nhiều dự án kho bãi bị đình trệ hoặc không thể triển khai đúng tiến độ, dẫn đến nguồn cung không đáp ứng kịp nhu cầu. (Bảng 2)

Bảng 2. Phân bố kho bãi theo quận/huyện tại TP.HCM

Khu vực	Tình trạng kho bãi
Quận 7	Tập trung nhiều kho thương mại, kho mát
TP Thủ Đức	Tập trung nhiều trung tâm logistics lớn
Huyện Bình Chánh	Cụm kho bãi và xưởng sản xuất
Huyện Củ Chi	Diện tích kho rộng, phù hợp lưu trữ hàng lớn
Huyện Nhà Bè	Kho hàng gần cảng, thuận tiện vận chuyển

Nguồn: Thống kê của tác giả

Một số kho bãi hiện tại đang bị sử dụng lãng phí hoặc không hiệu quả, do quản lý kém hoặc bị chiếm dụng bởi các nhóm lợi ích khác, làm giảm khả năng cung ứng cho thị trường.

Từ năm 2022 đến nay, giá thuê kho bãi tại TP.HCM đã trải qua một số biến động, phản ánh sự thay đổi trong nhu cầu và nguồn cung trên thị trường. Năm 2022, giá thuê trung bình cho kho xưởng xây sẵn tại TP.HCM dao động từ 110.000 đến 130.000 VNĐ/m²/tháng. Quý III năm 2024 giá chào thuê trung bình giảm nhẹ 0,4% so với quý II/2024, xuống còn khoảng 120.000 VNĐ/m²/tháng, nhưng vẫn cao hơn cùng kỳ năm trước 3,1%. (Nguyễn Bảo Hân, 2024).

2.2. Cơ sở hạ tầng của nhiều kho bãi vẫn còn lạc hậu

Hạ tầng kho bãi là hệ thống cơ sở vật chất và công nghệ hỗ trợ việc lưu trữ, quản lý, và phân phối hàng hóa trong chuỗi cung ứng. Nó bao gồm nhà kho, bãi chứa, hệ thống đường nội bộ, trang thiết bị kho bãi, công nghệ quản lý, hạ tầng an ninh... Tại TP.HCM, cơ sở hạ tầng của nhiều kho bãi vẫn còn lạc hậu, thiếu các trang thiết bị hiện

bị tiên tiến như hệ thống quản lý kho tự động (WMS), hệ thống kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm, và các hệ thống phòng cháy chữa cháy hiện đại. Việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng và trang thiết bị là cần thiết để nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ lưu trữ hàng hóa.

2.3. Công nghệ quản lý kho bãi chưa được áp dụng rộng rãi

Các hệ thống quản lý kho (WMS) và công nghệ IoT còn mới mẻ, chưa được triển khai toàn diện. Việc ứng dụng công nghệ trong quản lý kho bãi tại TP.HCM còn hạn chế. Mặc dù một số doanh nghiệp đã áp dụng các hệ thống quản lý kho tự động (WMS), nhưng phần lớn các kho bãi vẫn sử dụng phương pháp quản lý thủ công, dẫn đến tình trạng không hiệu quả và dễ sai sót. Các công nghệ mới như IoT, RFID và hệ thống quản lý thông tin tích hợp cần được ứng dụng rộng rãi hơn để tối ưu hóa quá trình quản lý kho bãi. (Bảng 3)

Bảng 3. Thống kê một số doanh nghiệp có ứng dụng công nghệ trong quản lý kho bãi

Doanh nghiệp	Công nghệ ứng dụng	Tính năng chính
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Hệ thống quản lý kho điện tử wWMS	Theo dõi, giao nhận hàng hóa, thanh toán trực tuyến
Gimasys	Phần mềm quản lý kho NetSuite WMS	Quét mã vạch RF, tối ưu vị trí đặt hàng, quản lý đơn hàng
Intech Group	Giải pháp nhà kho thông minh	Ứng dụng IoT, AI, tự động hóa quy trình kho bãi
SystemEXE Việt Nam	Phần mềm quản lý kho Logizard	Quản lý mã vạch, tối ưu hóa vận chuyển và đóng gói.
ATALINK technologly	Nền tảng quản trị chuỗi cung ứng trên nền tảng đám mây	Kết nối doanh nghiệp, tối ưu chuỗi cung ứng

Nguồn: Thống kê của tác giả

đại như hệ thống kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm và hệ thống phòng cháy chữa cháy tiên tiến.

Nhiều kho bãi tại TP.HCM vẫn còn sử dụng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cũ kỹ, không đáp ứng được các tiêu chuẩn hiện đại. Tuy nhiên, một số kho bãi lớn và hiện đại đã được trang bị các thiết

2.4. Vấn đề an ninh và bảo mật hàng hóa là một thách thức lớn

Tại nhiều kho bãi trên địa bàn TP.HCM chưa được trang bị đầy đủ hệ thống an ninh như camera giám sát và hệ thống kiểm soát truy cập. Việc áp dụng công nghệ số và tự động hóa trong quản lý

kho bãi giúp tăng hiệu quả, nhưng cũng mở ra các lỗ hổng bảo mật. Tin tặc có thể khai thác các lỗ hổng này để tấn công, gây gián đoạn hoạt động và mất mát dữ liệu. Sự thiếu hụt chuyên gia về an ninh mạng khiến việc phát hiện và ứng phó với các mối đe dọa trở nên khó khăn, đặc biệt khi các cuộc tấn công ngày càng tinh vi.

Nhiều doanh nghiệp chưa đầu tư đủ vào các biện pháp an ninh vật lý như hàng rào, hệ thống kiểm soát ra vào và giám sát, dẫn đến nguy cơ truy cập trái phép và mất mát hàng hóa. Một số doanh nghiệp và nhân viên chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của an ninh và bảo mật, dẫn đến việc thực hiện không nghiêm ngặt các quy trình và biện pháp bảo vệ.

2.5. Tác động môi trường của hệ thống kho bãi đáng lo ngại

Hoạt động của các kho bãi tại TP.HCM cũng gây ra nhiều tác động tiêu cực đến môi trường. Nhiều kho bãi không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, gây ra ô nhiễm không khí, nước và đất. Một số doanh nghiệp không thực hiện đúng quy trình xử lý chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại, dẫn đến ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Việc chôn lấp, đổ thải hoặc đốt chất thải nguy hại trái phép có thể bị phạt tiền từ 100 triệu đến 150 triệu đồng.

Nhiều kho bãi hoạt động không có giấy phép môi trường hoặc không đăng ký môi trường theo quy định. Điều này dẫn đến việc xả thải không kiểm soát, gây ô nhiễm môi trường. Nhiều kho bãi chưa đầu tư vào hệ thống xử lý nước thải, khí thải đạt chuẩn, dẫn đến việc xả thải trực tiếp ra môi trường. Tình trạng này không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây hại cho sức khỏe cộng đồng và hệ sinh thái.

Do đó, việc áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường và xây dựng các kho bãi thân thiện với môi trường là rất cần thiết để giảm thiểu tác động tiêu cực và bảo vệ môi trường sống.

3. Giải pháp phát triển hệ thống kho bãi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Để phát triển hệ thống kho bãi trên địa bàn TP.HCM, theo tác giả có thể áp dụng các giải pháp sau

Một là: Đầu tư vào cơ sở hạ tầng mới và nâng cấp hệ thống hiện có là cần thiết để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về không gian lưu trữ và vận chuyển hàng hóa.

Cần tập trung đầu tư các hệ thống và cấu trúc vật chất như đường bộ, cầu cảng, nhà kho, cảng biển, sân bay và đường sắt. Đây là những yếu tố then chốt giúp hàng hóa được lưu trữ và vận chuyển một cách an toàn và hiệu quả. Khi nhu cầu về hàng hóa tăng cao, việc mở rộng và nâng cấp cơ sở hạ tầng trở nên cực kỳ quan trọng để đáp ứng nhu cầu này. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các quốc gia xuất khẩu nhiều và các doanh nghiệp có nhu cầu vận chuyển lớn.

Việc quy hoạch và xây dựng các kho bãi mới tại các khu vực chiến lược là rất cần thiết. Đầu tiên, việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng mới sẽ giúp tăng cường khả năng lưu trữ và vận chuyển hàng hóa. Ví dụ, xây dựng thêm nhà kho mới và mở rộng các cảng biển sẽ giúp tăng cường khả năng lưu trữ và xuất nhập khẩu hàng hóa. Các khu vực ngoại ô và các khu công nghiệp như Bình Chánh, Thủ Đức và các khu chế xuất nên được ưu tiên phát triển các kho bãi hiện đại, nhằm giảm áp lực cho các khu vực nội thành.

Việc nâng cấp hệ thống hiện có cũng đóng vai trò quan trọng không kém. Các hệ thống cũ kỹ và lạc hậu không chỉ làm giảm hiệu quả vận hành mà còn gây ra nhiều vấn đề như tình trạng kẹt xe, tai nạn giao thông và chi phí bảo trì cao. Việc nâng cấp và hiện đại hóa các hệ thống này sẽ giúp giảm thiểu các vấn đề này và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Hơn nữa, việc sử dụng công nghệ hiện đại trong việc nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng cũng sẽ mang lại nhiều lợi ích. Ví dụ, áp dụng công nghệ IoT trong quản lý kho bãi và vận chuyển hàng hóa sẽ giúp theo dõi và quản lý hàng hóa một cách hiệu quả hơn, giảm thiểu tình trạng thất lạc và hư hỏng hàng hóa.

Hai là: Ứng dụng công nghệ tiên tiến như hệ thống WMS, RFID, IoT và tự động hóa sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý và giảm thiểu sai sót.

Hệ thống WMS: Việc triển khai hệ thống quản lý kho bãi giúp tối ưu hóa quy trình lưu trữ và quản

lý hàng hóa. WMS cung cấp các giải pháp tự động hóa và quản lý dữ liệu chính xác, từ đó cải thiện hiệu quả hoạt động và giảm thiểu sai sót.

Công nghệ IoT và RFID: Sử dụng các thiết bị Internet of Things và công nghệ nhận dạng bằng tần số vô tuyến giúp theo dõi và quản lý hàng hóa trong thời gian thực. Điều này giúp giảm thiểu sai sót và tăng độ chính xác trong quy trình quản lý kho bãi.

Tự động hóa: Sử dụng robot và hệ thống tự động trong kho hàng giúp giảm thiểu công việc thủ công, tăng cường hiệu suất và giảm thiểu lỗi. Các hệ thống tự động có thể xếp dỡ hàng hóa, quản lý tồn kho và xử lý đơn hàng một cách nhanh chóng và chính xác.

Những công nghệ này không chỉ giúp cải thiện hiệu quả hoạt động mà còn đảm bảo sự chính xác và nhất quán trong quản lý hàng hóa, từ đó giảm thiểu sai sót và tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Ba là: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng để đảm bảo chất lượng và hiệu quả của hệ thống kho bãi.

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là yếu tố quyết định trong việc đảm bảo chất lượng và hiệu quả của hệ thống kho bãi. Việc đào tạo nhân viên quản lý kho bãi giúp họ nắm vững các kỹ năng cần thiết để thực hiện công việc một cách chuyên nghiệp. Các chương trình đào tạo bao gồm: Quản lý kho - giúp nhân viên hiểu rõ các quy trình và phương pháp quản lý kho bãi, từ việc kiểm kê hàng hóa đến bảo quản và vận chuyển. Sử dụng công nghệ mới - Nhân viên được trang bị kiến thức về các công nghệ hiện đại như WMS, RFID và IoT để theo dõi và quản lý hàng hóa một cách hiệu quả. Kỹ năng an ninh - Đào tạo về an ninh kho bãi giúp nhân viên nhận diện và xử lý các tình huống khẩn cấp, bảo vệ hàng hóa và giảm thiểu rủi ro.

Doanh nghiệp cần tối ưu hóa quy trình logistics: Cải thiện quy trình logistics nội bộ và phối hợp tốt hơn giữa các bộ phận liên quan sẽ giúp giảm thiểu thời gian và chi phí vận chuyển hàng hóa. Việc áp dụng các phương pháp quản lý

tiên tiến như Lean, Six Sigma cũng có thể mang lại hiệu quả lớn cho doanh nghiệp.

Bốn là: Hợp tác giữa các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước để tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi và thúc đẩy sự phát triển của ngành logistics.

Việc hợp tác giữa các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp tư nhân rất quan trọng. Các dự án hợp tác công - tư (PPP) có thể giúp huy động nguồn lực và chia sẻ rủi ro, từ đó thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng kho bãi.

TP.HCM cần phát triển các khu logistics tập trung, nơi các doanh nghiệp có thể chia sẻ hạ tầng và dịch vụ, từ đó giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Các khu vực này nên được trang bị cơ sở hạ tầng hiện đại và các dịch vụ hỗ trợ như vận chuyển, bảo quản và phân phối hàng hóa.

Năm là: Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và xây dựng kho bãi xanh sẽ giúp bảo vệ môi trường và nâng cao uy tín của các doanh nghiệp.

Việc xây dựng và vận hành các kho bãi theo tiêu chuẩn xanh, thân thiện với môi trường là xu hướng tất yếu. Những việc làm này không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế.

Các doanh nghiệp cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường, từ quản lý chất thải, sử dụng năng lượng hiệu quả đến việc giảm thiểu khí thải và ô nhiễm.

4. Kết luận

Cải thiện hệ thống kho bãi tại TP.HCM là một yếu tố quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố. Đầu tư vào cơ sở hạ tầng, ứng dụng công nghệ tiên tiến, cải thiện quy trình quản lý, tuân thủ các quy định về môi trường và hợp tác giữa các bên liên quan là những giải pháp cần thiết để xây dựng một hệ thống kho bãi hiện đại, hiệu quả và bền vững. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và cộng đồng sẽ là chìa khóa để góp phần đưa TP.HCM trở thành trung tâm logistics hàng đầu của khu vực và thế giới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Công Thương (2023). Báo cáo Logistics Việt Nam năm 2023. NXB Công Thương. Mã số ISBN: 978-604-481-091-1
2. Nguyễn Chuẩn (2024). Triển vọng sáng của thị trường kho bãi Việt Nam. Truy cập tại <https://diendandoanhnghiep.vn/trien-vong-sang-cua-thi-truong-kho-bai-viet-nam-10141664.html>
3. Trần Đắc Toán (2024). Vận tải, kho bãi, logistics: Vượt qua hạn chế, vươn tới kỳ vọng. Truy cập tại <https://vneconomy.vn/van-tai-kho-bai-logistics-vuot-qua-han-che-vuon-toi-ky-vong.htm>
4. Lê Ban Mai (2024). Ngành Kho vận Việt Nam: Doanh nghiệp ngoại chiếm 75% nguồn cung. Truy cập tại <https://vneconomy.vn/nganh-kho-van-viet-nam-doanh-nghiep-ngoai-chiem-75-nguon-cung.htm>
5. Lê Bảo Hân (2024). Dịch vụ kho bãi và lợi thế cạnh tranh của Việt Nam. Truy cập tại https://vlr.vn/dich-vu-kho-bai-va-loi-the-can-tranh-cua-viet-nam-12127.html?gidzl=DkEiLaYP2KGp-gfJJuu1HZZme5TPtr519_VmLmg21a5thl9JMT015Iwjfm5GqWKNVwIKZ1FJP8WI9e8Gm

Ngày nhận bài: 7/12/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/12/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 8/1/2025

DEVELOPING WAREHOUSE SYSTEM IN HO CHI MINH CITY

● **NGUYEN KHANH DUONG**

Ho Chi Minh City College of Industry and Trade

ABSTRACT:

The warehouse system is a crucial component of the supply chain and logistics, playing a vital role in the storage, management, and transportation of goods. As Vietnam's largest economic and commercial hub, Ho Chi Minh City faces significant challenges in the management and development of its warehouse infrastructure. This study aims to assess the current state of the warehouse system in the city and propose strategic solutions for its improvement. By addressing key issues, the study seeks to enhance operational efficiency, optimize space utilization, and support the city's growing economic demands.

Keywords: warehouse system, management, transportation of goods.